

UBND TỈNH TIỀN GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

Số: *2253* /STC-QLNS

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày *14* tháng 8 năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh.


Căn cứ Phụ lục 6, điểm b, khoản 3, phần II, Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 3240/UBND-NC ngày 27/7/2018 về việc đăng ký Nghị quyết trình tại kỳ họp cuối năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Sau khi dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, Sở Tài chính kính gửi đến đơn vị, địa phương xem xét, đóng góp ý kiến theo mẫu đính kèm và tổng hợp gửi về Sở Tài chính trước ngày 23/9/2018 để hoàn chỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 2584/UBND-TC ngày 20/6/2018 về việc thực hiện Thông tư số 136/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng hỗ trợ lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, các doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn tỉnh và gửi về Sở Tài chính theo thời gian nêu trên.

Sở Tài chính đề nghị Trung tâm Công báo tỉnh đăng tải nội dung của Nghị quyết nêu trên lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Rất mong sự quan tâm phối hợp của quý cơ quan, địa phương để Sở Tài chính hoàn thành nhiệm vụ được giao. / 

*(Các tài liệu đính kèm:*

*- Phiếu đóng góp ý kiến;*

*- Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, P.QLNS (Yến) 192b. 

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



## PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Ý kiến đóng góp về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang:

1. Thông nhất với dự thảo Nghị quyết

2. Không thông nhất với dự thảo Nghị quyết và có ý kiến đóng góp khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh  
Tiền Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại công văn số 3240/UBND-NC ngày 27/07/2018 về việc đăng ký Nghị quyết trình tại kỳ họp cuối năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở pháp lý:**

Nhằm thực hiện quy định tại Phụ lục 06 và điểm b, khoản 3, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

**2. Cơ sở áp dụng phù hợp với điều kiện tại địa phương:**

Tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện thống nhất các quy định của pháp luật về chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Nhằm đảm bảo thực hiện thống nhất chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo đúng quy định.

## **2. Quan điểm chỉ đạo**

- Soạn thảo, ban hành dự thảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Dự thảo phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật;

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

## **VI. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Xây dựng văn bản dự thảo: 16/8/2018 – 22/8/2018.

2. Lấy ý kiến đăng tải văn bản dự thảo trên cổng thông tin điện tử của tỉnh: 23/8/2018 – 22/9/2018.

3. Lấy ý kiến góp ý văn bản dự thảo: 23/8/2018 – 22/9/2018.

4. Tổng hợp ý kiến và chỉnh sửa văn bản dự thảo, gửi công văn xin ý kiến thẩm định Sở Tư pháp: 23/9/2018 – 04/10/2018.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết: 05/10/2018 đến khi Nghị quyết được thông qua.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết có 05 Điều, trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức chi

Điều 5. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản:**

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2.2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

2.3. Các nhiệm vụ chi do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo

2.3.1. Chi phí quản lý chung

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên); doanh nghiệp tham

gia thực hiện nhiệm vụ, dự án, chi phí quản lý chung được xác định theo tỷ lệ % tính trên chi phí trực tiếp, quy định cho từng nhóm công việc như sau:

STT	Nhóm công việc	Phân bổ chi phí quản lý chung	
		Nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc có định mức kinh tế kỹ thuật)	Nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc không có định mức kinh tế kỹ thuật)
<b>I</b>	<b>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị thực hiện cơ chế như doanh nghiệp; doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Tính trên chi phí trực tiếp</b>	<b>Tính trên chi phí trực tiếp</b>
<b>1</b>	<b>Ngoại nghiệp</b>		
	Nhóm I	28%	23%
	Nhóm II	25%	18%
	Nhóm III	20%	15%
<b>2</b>	<b>Nội nghiệp (nhóm I, II, III)</b>	<b>15%</b>	<b>12%</b>
<b>II</b>	<b>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Tỷ lệ chi phí chung bằng 90% mức quy định tại mục I, bảng này.</b>	
<b>III</b>	<b>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan quản lý nhà nước được NSNN cấp kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ, dự án (không bao gồm nhiệm vụ thường xuyên)</b>		
<b>1</b>	<b>Đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp đến 5 tỷ đồng</b>	<b>20 triệu đồng/năm/nhiệm vụ, dự án</b>	
<b>2</b>	<b>Đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp trên 5 tỷ đồng</b>	<b>Chi phí tăng thêm 1 tỷ đồng được bổ sung 0,003 của phần tăng thêm</b>	

Trường hợp nhiệm vụ, dự án có chi phí chuyên quân, chi phí làm nhà tạm (hoặc thuê nhà trọ) cho lực lượng thi công, chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của đơn vị thực hiện và các chi phí khác có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, dự án (nếu có), đơn vị lập dự toán ở khoản mục các chi phí khác, theo khối lượng công việc thực hiện cụ thể, chế độ chi tiêu hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.3.2. Ngoài các mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Nghị quyết này ban hành một số mức chi cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi lập đề cương nhiệm vụ, dự án</b>			
	a) Lập đề cương nhiệm vụ			
	- Nhiệm vụ có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	nhiệm vụ	2.000	<p><i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm. Theo quy chế của cấp có thẩm quyền quy định có nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện và ủy viên hội đồng mới được tính.</i></p>
	- Nhiệm vụ có vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	nhiệm vụ	1.500	
	b) Lập đề cương dự án			
	- Dự án có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	dự án	5.000	
	- Dự án có vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	dự án	3.000	
<b>2</b>	<b>Họp hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ, dự án</b>	Buổi họp		
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký	người/buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	240	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương.
4	<b>Điều tra, khảo sát</b>			
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân			
	+ Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu	40	
	+ Từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu	50	
	- Tổ chức			
	+ Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu	85	
	+ Từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu	100	
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài theo vụ việc nếu có)	Người/ ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày).	
d	Chi cho người dẫn đường	người/ ngày	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường.
5	<b>Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án</b>			
	a) Nhiệm vụ	Báo cáo	5.000	
	b) Dự án			
	- Dự án có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	Báo cáo	15.000	



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	- Dự án có vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng trở lên, (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	Báo cáo	10.000	
	c) Riêng lập báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Khoản 2 Phần III Phụ lục 4 kèm theo Thông tư 136/2017/TT-BTC)			
<b>6</b>	<b>Hội thảo (nếu có)</b>			
	Người chủ trì	người/ buổi	500	
	Thư ký hội thảo	người/ buổi	300	
	Đại biểu được mời tham dự	người/ buổi	150	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
<b>7</b>	<b>Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, dự án</b>			
	a) Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	- Chủ tịch hội đồng		400	
	- Thành viên, thư ký	người/ buổi	200	
	b) Nghiệm thu dự án:			
	- Chủ tịch Hội đồng		700	
	- Thành viên, thư ký hội đồng	người/ buổi	240	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	500	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	bài viết	400	
	- Đại biểu được mời tham dự	người/ buổi	150	

#### 2.4. Tổ chức thực hiện:

- Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2019.
- Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2.5. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

#### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:**

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và MT;
- Sở Xây dựng;
- UBND cấp huyện;
- Lưu.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: /2018/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tiền Giang, ngày tháng năm 2018*

**Dự thảo 2**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân định nhiệm vụ chi cụ thể về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và Báo cáo thẩm tra số .../ ngày ... tháng ... năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chi phí quản lý chung và mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

### **Điều 2. Mức chi**

#### **1. Chi phí quản lý chung**

a) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên); doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án, chi phí quản lý chung được xác định theo tỷ lệ % tính trên chi phí trực tiếp, quy định cho từng nhóm công việc như sau:

STT	Nhóm công việc	Phân bổ chi phí quản lý chung	
		Nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc có định mức kinh tế kỹ thuật)	Nhiệm vụ, dự án (hoặc hạng mục công việc không có định mức kinh tế kỹ thuật)
<b>I</b>	<b>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị thực hiện cơ chế như doanh nghiệp; doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Tính trên chi phí trực tiếp</b>	<b>Tính trên chi phí trực tiếp</b>
<b>1</b>	<b>Ngoại nghiệp</b>		
	Nhóm I	28%	23%
	Nhóm II	25%	18%
	Nhóm III	20%	15%
<b>2</b>	<b>Nội nghiệp (nhóm I, II, III)</b>	15%	12%
<b>II</b>	<b>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên tham gia thực hiện nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Tỷ lệ chi phí chung bằng 90% mức quy định tại mục I, bảng này.</b>	
<b>III</b>	<b>Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan quản lý nhà nước được NSNN cấp kinh phí chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ, dự án (không bao gồm nhiệm vụ thường xuyên)</b>		
1	Đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp đến 5 tỷ đồng	20 triệu đồng/năm/nhiệm vụ, dự án	
2	Đối với nhiệm vụ, dự án có tổng chi phí trực tiếp trên 5 tỷ đồng	Chi phí tăng thêm 1 tỷ đồng được bổ sung 0,003 của phần tăng thêm	

Trường hợp nhiệm vụ, dự án có chi phí chuyển quân, chi phí làm nhà tạm (hoặc thuê nhà trọ) cho lực lượng thi công, chi phí kiểm tra, nghiệm thu, bàn giao sản phẩm của đơn vị thực hiện và các chi phí khác có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, dự án (nếu có), đơn vị lập dự toán ở khoản mục các chi phí khác,

theo khối lượng công việc thực hiện cụ thể, chế độ chi tiêu hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngoài các mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Nghị quyết này ban hành một số mức chi cụ thể như sau:

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chi lập đề cương nhiệm vụ, dự án</b>			<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm. Theo quy chế của cấp có thẩm quyền quy định có nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện và ủy viên hội đồng mới được tính.</i>
	a) Lập đề cương nhiệm vụ			
	- Nhiệm vụ có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	nhiệm vụ	2.000	
	- Nhiệm vụ có vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	nhiệm vụ	1.500	
	b) Lập đề cương dự án			
	- Dự án có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	dự án	5.000	
	- Dự án có vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	dự án	3.000	
<b>2</b>	<b>Họp hội đồng xét duyệt đề cương nhiệm vụ, dự án</b>	Buổi họp		
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký	người/buổi	240	
	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	150	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	240	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt đề cương.
4	<b>Điều tra, khảo sát</b>			
a	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	400	
b	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân			
	+ Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu	40	
	+ Từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu	50	
	- Tổ chức			
	+ Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu	85	
	+ Từ 30 chỉ tiêu trở lên	Phiếu	100	
c	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài theo vụ việc nếu có)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày).	
d	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường.
5	<b>Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án</b>			
	a) Nhiệm vụ	Báo cáo	5.000	
	b) Dự án			
	- Dự án có vốn đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	Báo cáo	15.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	- Dự án có vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng trở lên (có Quyết định phê duyệt của cơ quan thẩm quyền).	Báo cáo	10.000	
	c) Riêng lập báo cáo tổng kết nhiệm vụ, dự án điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo Khoản 2 Phần III Phụ lục 4 kèm theo Thông tư 136/2017/TT-BTC)			
<b>6</b>	<b>Hội thảo (nếu có)</b>			
	Người chủ trì	người/ buổi	500	
	Thư ký hội thảo	người/ buổi	300	
	Đại biểu được mời tham dự	người/ buổi	150	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
<b>7</b>	<b>Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ, dự án</b>			
	a) Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	- Chủ tịch hội đồng		400	
	- Thành viên, thư ký	người/ buổi	200	
	b) Nghiệm thu dự án:			
	- Chủ tịch Hội đồng		700	
	- Thành viên, thư ký hội đồng	người/ buổi	240	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	500	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	bài viết	400	
	- Đại biểu được mời tham dự	người/ buổi	150	

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

## **CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Các UB của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục KTVB – BTP;
- Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- ĐB Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc, Đài PTTH tỉnh; TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.